

Số : 04 QĐ/ĐU

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc ban hành Quy chế làm việc của Đảng ủy  
cơ quan Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội  
nhiệm kỳ 2015-2020

**ĐẢNG ỦY CƠ QUAN VĂN PHÒNG  
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khoá XI;

Căn cứ Quy định số 29- QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan Thành phố Hà Nội,

Căn cứ kết quả hội nghị Ban Chấp hành Đảng ủy ngày 26/12/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế làm việc của Đảng ủy cơ quan Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2015-2020.

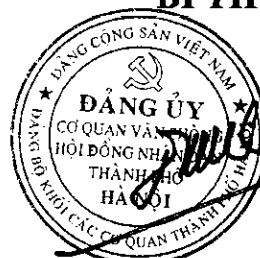
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, các chi bộ đảng trực thuộc Đảng bộ, đảng viên trong Đảng bộ chấp hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy Khối các cơ quan TP
- Các ban TC, TG, UBKT, VP Đảng ủy Khối; để báo cáo
- Đảng đoàn HĐND;
- Các đ/c Đảng ủy viên;
- Cấp ủy chi bộ trực thuộc;
- Lưu VT.

**TM. ĐẢNG ỦY  
BÍ THƯ**



**Lê Minh Đức**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2017*

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
CỦA ĐẢNG ỦY CƠ QUAN VĂN PHÒNG  
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 04-QĐ/ĐU ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Đảng ủy Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Quán triệt sâu sắc nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt và hoạt động của cấp ủy, bảo đảm tính tổ chức và kỷ luật cao, chủ động, sáng tạo trong việc chấp hành và triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2015-2020 của Đảng bộ cơ quan Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND thành phố Hà Nội (nay là Đảng bộ cơ quan Văn phòng HĐND thành phố Hà Nội).

2. Thực hiện đúng cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền cơ quan quản lý, các đoàn thể phối hợp thực hiện; phát huy dân chủ trong cơ quan, chống mọi biểu hiện buông lỏng, làm thay của cấp ủy đối với chính quyền cơ quan và các tổ chức đoàn thể.

3. Giữ gìn, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đề cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cá nhân từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

4. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Điều Lệ Đảng, Quy chế làm việc của Đảng ủy.

**TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN  
CỦA TẬP THỂ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

**Điều 1. Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội (gọi tắt là Đảng ủy) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ giữa hai kỳ Đại hội, có trách nhiệm, quyền hạn:**

1. Lãnh đạo các tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy Khối và nghị quyết Đại hội Đảng bộ.

2. Quyết định Quy chế làm việc của Đảng ủy; Quy chế làm việc của UBKT Đảng ủy; phân công công tác đối với các đồng chí Đảng ủy viên; xem xét công tác tài chính đảng của Đảng bộ; ban hành nghị quyết, kết luận, quyết định của Đảng ủy.

3. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa, tháng, quý, 6 tháng và hàng năm của Đảng bộ; thảo luận, thông qua các báo cáo định kỳ của Đảng bộ.

4. Lãnh đạo thực hiện các vấn đề về công tác tổ chức cán bộ (quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ) đề xuất ý kiến với cấp trên về công tác cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý.

5. Lãnh đạo xây dựng Đảng bộ, Chi bộ trong sạch, vững mạnh; xét đề nghị kết nạp đảng viên, chuyển đảng chính thức cho đảng viên dự bị theo quy định của Điều lệ Đảng; xem xét, đề nghị cấp trên tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định; xem xét, đề nghị việc cấp và đổi thẻ đảng viên trong Đảng bộ; xét và quyết định khen thưởng Chi bộ, đảng viên trong Đảng bộ; xem xét, công nhận các chi bộ đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh theo quy định của Điều lệ Đảng.

6. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp ủy, UBKT cấp trên; xem xét, cho ý kiến đối với các báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và của UBKT Đảng ủy; xem xét, quyết định kỷ luật hoặc đề nghị thi hành kỷ luật đối với đảng viên trong Đảng bộ có vi phạm theo thẩm quyền quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của UBKT Trung ương.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cơ quan về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng và tổ chức, cán bộ để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định và Điều lệ của tổ chức, đoàn thể.

8. Chuẩn bị và triệu tập Đại hội nhiệm kỳ, thảo luận và thông qua các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị nhân sự Đảng ủy khóa mới theo Điều lệ Đảng và chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Bầu Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

## **Điều 2. Ban Chấp hành Đảng bộ (Đảng ủy) có trách nhiệm, quyền hạn:**

1. Cụ thể hóa các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy, lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các chi bộ đảng trực thuộc Đảng bộ tổ chức thực hiện.

2. Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các hội nghị Đảng ủy; báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ giữa hai kỳ họp; báo cáo tập thể Đảng ủy những công việc của Ban Chấp hành giải quyết giữa các phiên họp của Đảng ủy.

3. Những vấn đề cần thiết, cấp bách thuộc trách nhiệm và quyền hạn của Đảng ủy nếu không tổ chức được cuộc họp Đảng ủy (vì lý do bất khả kháng) thì Đảng ủy xin ý kiến Đảng ủy viên bằng văn bản để thống nhất quyết định và báo cáo kết quả với Đảng ủy cơ quan trong cuộc họp gần nhất.

4. Hàng năm, Ban Chấp hành Đảng bộ kiểm điểm tự phê bình và phê bình trước Đảng bộ theo quy định.

**Chương II**  
**TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN**  
**CỦA BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ, ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

**Điều 3. Đồng chí Bí thư Đảng ủy có trách nhiệm, quyền hạn:**

1. Bí thư Đảng ủy phụ trách chung và chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan Thành phố về sự lãnh đạo của Đảng bộ trên mọi lĩnh vực công tác của Đảng bộ.
2. Tiếp thu chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan Thành phố, cùng với Đảng ủy bàn bạc, cụ thể hóa và tổ chức chỉ đạo thực hiện trong Đảng bộ.
3. Chủ trì các cuộc họp của Đảng ủy và kết luận những vấn đề được đưa ra bàn bạc, thảo luận, quyết định tại hội nghị. Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ. Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ, thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
4. Chỉ đạo hoặc Ủy quyền cho Phó Bí thư thay mặt Bí thư theo dõi, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi công tác của Đảng bộ.
5. Thay mặt Đảng ủy duyệt ký các văn bản quan trọng của Đảng ủy.
6. Hàng năm tự phê bình và phê bình trước tập thể Đảng ủy về trách nhiệm được phân công phụ trách.

**Điều 4. Đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy có trách nhiệm, quyền hạn:**

1. Cùng với Bí thư Đảng ủy duy trì và chịu trách nhiệm về hoạt động của Đảng ủy, tổ chức triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy Khối, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ.
2. Giúp Bí thư Đảng ủy giải quyết những công việc do Bí thư ủy nhiệm, thay mặt Bí thư Đảng ủy giải quyết các công việc khi Bí thư đi vắng và báo cáo Bí thư kết quả thực hiện.
3. Chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; công tác đảng vụ; công tác tài chính Đảng của Đảng bộ. Chỉ đạo việc chuẩn bị các dự thảo chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy.
4. Thay mặt Đảng ủy ký các văn bản hành chính của Đảng ủy về lĩnh vực được phân công phụ trách và khi được Bí thư ủy quyền.
5. Phụ trách chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong Đảng bộ.
6. Hàng năm tự phê bình và phê bình trước tập thể Đảng ủy về trách nhiệm được phân công phụ trách.

**Điều 5. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (gọi tắt là Đảng ủy viên) có trách nhiệm, quyền hạn:**

1. Tham gia đầy đủ các kỳ họp Đảng ủy, thảo luận, biểu quyết những vấn đề được đưa ra bàn bạc, quyết định tại hội nghị. Được phân công nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về các nhiệm vụ, đơn vị được phân công phụ trách.
2. Truyền đạt, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ công tác theo nghị quyết, quyết định của Đảng ủy; báo cáo kịp

thời những vấn đề phức tạp, đột xuất, những vấn đề phát sinh và đề xuất với Đảng ủy về chủ trương, biện pháp công tác về lĩnh vực, chi bộ được phân công phụ trách.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn chi bộ đảng nơi sinh hoạt, chi bộ đảng được phân công phụ trách thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; thực hiện các biện pháp xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

4. Được cung cấp và yêu cầu Đảng ủy cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết về hoạt động của cấp ủy và Đảng bộ. Được quyền chất vấn hoạt động của Ban chấp hành và cá nhân các Ủy viên Ban chấp hành theo quy định của Điều lệ Đảng.

5. Hàng năm tự phê bình và phê bình trước tập thể Đảng ủy về trách nhiệm được phân công phụ trách.

### **Chương III** **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 6. Nguyên tắc làm việc:**

Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ.

#### **Điều 7. Chế độ làm việc:**

1. Đảng ủy họp mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần thiết, do Bí thư Đảng ủy triệu tập; các phiên họp của Đảng ủy được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số Đảng ủy viên tham dự. Nghị quyết của Đảng ủy chỉ có giá trị khi có hơn một nửa tổng số Đảng ủy viên tán thành.

2. Nội dung và tài liệu trình ra hội nghị Đảng ủy do Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy thống nhất chỉ đạo, chuẩn bị và được gửi đến các Đảng ủy viên trước 2 ngày; các thành viên dự họp có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến phát biểu thảo luận trực tiếp hoặc bằng văn bản; các Đảng ủy viên vì lý do đột xuất không tham dự họp phải xin phép và được sự đồng ý của Bí thư hoặc Phó Bí thư, đồng thời có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản gửi Đảng ủy.

3 Các nội dung được Đảng ủy quyết định sẽ được thông báo, thông tin tới các chi bộ đảng trực thuộc Đảng bộ và đảng viên bằng các hình thức thích hợp (chậm nhất không quá 05 ngày làm việc sau khi họp để triển khai thực hiện).

#### **Điều 8. Chế độ thông tin, báo cáo:**

1. Đảng ủy có trách nhiệm thông báo thường xuyên, kịp thời, đầy đủ những thông tin mới, thông tin cần thiết liên quan về công tác Đảng đến chi bộ, cấp ủy chi bộ, trực thuộc, đảng viên trong Đảng bộ.

2. Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Đảng ủy Khối các cơ quan thành phố (đồng gửi các đồng chí Đảng ủy viên) về công tác của Đảng bộ theo quy định.

3. Đảng ủy có trách nhiệm chỉ đạo dự thảo các báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm, báo cáo trình Đại hội nhiệm kỳ để Đảng ủy thông qua trước khi báo cáo lên cấp trên hoặc trình ra Đại hội.

4. Các đồng chí Đảng ủy viên có trách nhiệm báo cáo kịp thời tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chi bộ được phân công phụ trách với Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng ủy.

5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các Đảng ủy viên thường xuyên trao đổi thông tin; kiến nghị, phản ánh và đề xuất biện pháp giải quyết kịp thời với Đảng ủy, Ban Chấp hành khi phát hiện những vướng mắc hoặc phát sinh trong công việc.

## **Chương IV** **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 9. Quan hệ với Đảng ủy Khối các cơ quan thành phố Hà Nội:**

Đảng ủy cơ quan Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố chịu sự lãnh đạo và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy Khối các cơ quan thành phố về toàn bộ hoạt động của Đảng bộ; thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của Đảng ủy Khối, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Ban xây dựng Đảng của Đảng ủy Khối; Đảng ủy thường xuyên phản ánh tình hình hoạt động, kịp thời kiến nghị, đề xuất báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy Khối về những vấn đề còn có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ.

### **Điều 10. Quan hệ với Đảng đoàn HĐND thành phố:**

Đảng ủy cơ quan Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố thường xuyên báo cáo các mặt hoạt động, chịu sự chỉ đạo của Đảng đoàn HĐND thành phố về công tác cán bộ của HĐND thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ.

### **Điều 11. Quan hệ với cơ quan Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố:**

1. Đảng ủy cơ quan Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố lãnh đạo cơ quan Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Phối hợp với lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

2. Hằng năm, Đảng ủy thông báo với lãnh đạo cơ quan Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ, trao đổi về phương hướng, nhiệm vụ và công tác trọng tâm của Đảng bộ trong năm tới để phối hợp triển khai thực hiện. Lãnh đạo cơ quan Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố thông báo với Đảng ủy về tình hình, kết quả các mặt công tác và các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ sắp tới để Đảng ủy cho ý kiến và lãnh đạo các tổ chức đảng, đảng viên triển khai thực hiện có hiệu quả.

### **Điều 12. Quan hệ với các chi bộ và cấp ủy các chi bộ trực thuộc:**

1. Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát các chi bộ, cấp ủy các chi bộ trong việc thực hiện những yêu cầu, nhiệm vụ công tác đảng của Đảng bộ.

2. Cấp ủy các chi bộ trực thuộc chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về toàn bộ các mặt công tác của chi bộ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo các vấn đề đột xuất ở chi bộ với Đảng ủy và Ban chấp hành.

### **Điều 13. Quan hệ với các tổ chức đoàn thể trong cơ quan:**

1. Đảng ủy lãnh đạo các tổ chức đoàn thể trong cơ quan xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao; lãnh đạo các tổ chức đoàn thể tham gia xây dựng và bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ của cơ quan.

2. Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cơ quan chủ động đề xuất với Đảng ủy những vấn đề cần có sự lãnh đạo của Đảng ủy trong hoạt động và phong trào quần chúng trong cơ quan; định kỳ 06 tháng, một năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Đảng ủy làm việc với các tổ chức đoàn thể về tình hình, kết quả hoạt động, phương hướng nhiệm vụ của từng đoàn thể để lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

## **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 14. Hiệu lực thực hiện và việc sửa đổi, bổ sung Quy chế:**

1. Quy chế này đã được Đảng ủy thông qua và được thực hiện kể từ ngày ký.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, các chi bộ đảng trực thuộc Đảng bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế làm việc này.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm giúp Đảng ủy kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Đảng ủy viên và các chi bộ kịp thời đề xuất, kiến nghị với Đảng ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- TT Đảng ủy Khối các cơ quan TP
- Các ban TC, TG, UBKT, VP Đảng ủy Khối; để báo cáo
- Đảng đoàn HĐND;
- Các đ/c Đảng ủy viên;
- Cấp ủy chi bộ trực thuộc;
- Lưu VT.

**TM. ĐẢNG ỦY  
BÍ THƯ**



**Lê Minh Đức**